Về phần quản lý shop, products với user thì ok. Phần warehouse thì mình chưa thấy bấm vào để xem mặt hàng cũng như số lượng có trong WH, chưa thấy phần nhập hàng mới về cho từng WH (quản lý WH). Còn phần làm order chưa được ổn. Hạnh chưa hiểu được ý mình và file excel mình gửi cho Hạnh, shop có gần 400 sản phẩm mà cứ mỗi sản phẩm lại phải chọn rồi nhập thì chết người nhập.

1. Làm order là order làm cho từng shop theo ngày. Ví dụ trong phần làm order theo ngày thì: chọn shop -> chọn ngày -> hiển thị ra bảng product, bảng product hiển thị ra bao gồm có số hàng còn có trong shop -> để người nhập nhìn vào biết có cần order thêm hàng không -> cho người nhập số lượng hàng cần nhập (khi order ko quan tầm về nguồn hàng ở đâu chỉ quan tâm số lượng) -> nhập xong -> save.

Shop Carousel

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Product name | In stock | Order | Comments |
| Táo | Tự nhập cuối ngày hôm trước hoặc đầu ngày (vd: 5) | 10 |  |

1. Phần nhận hàng: chọn shop -> chọn ngày -> hiển dữ liệu các mặt hàng đã order (ở phần trước) -> nhập số lượng đã nhận và nguồn hàng (từ kho nào) -> nhập số crates nhận (xem file excel) và loại crate (bảng 3) -> kiểm tra số lượng nhận vào và số lượng order -> tính ra số con thiếu (quanlity needed trong bảng CSDL) + tính ra tổng số hàng đã nhận từ các shop -> sau đấy cộng với số hàng dư ngày hôm qua -> tính ra tổng số hàng có trong shop trong ngày đó (total) -> hiện ra bảng tổng hợp hiển thị số lượng order và số lượng đã nhận, ngoài ra
   1. -> cho phép chọn hiển thị xem nhưng mặt hàng nào thiếu hàng (quanlity needed >0) (filtering)
   2. -> cho phép chọn hiển thị xem nhưng mặt hàng nhận thừa hàng (quanlity needed < 0) (filtering)

Shop Carousel

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Product Name | Order | WH1 (tự nhập) | WH2 | WH3 | Crates quantity | Crates type |
| Táo | 10 | 2  (trừ đi số lượng táo có trong WH1) nếu số lượng này lớn hơn số có trong kho -> hiển thị lỗi và hỏi có tiếp tục không. | 4  (trừ đi số lượng táo có trong WH2) | 3  (trừ đi số lượng táo có trong WH3) | 3 | WA84 (combo box để chọn) |

Bảng 3

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Product Name | Order | Recived (WH1 + WH2 + WH3) | Quantity needed  (received – order) | Total (received + in stock) | Crates quantity | Crates type |
| Táo | 10 | 9 | 1 | 14 | 3 | WA84 |

1. Phần làm invoice thì dựa vào số hàng đã nhận từ từng nguồn làm 1 cái order dựa trên phân nhận hàng bao gồm số lượng hàng + giá -> tính tổng giá từng mặt hàng -> tính tổng tiền của invoice. Tính số crate nhận vào (theo loại crates), tính tiền theo loại và tổng tiền (form mình sẽ gửi sau)
2. Về phần WH thì nhập hàng tương tự như nhập của shop, khi hàng từ shop lấy về từ WH nào thì trừ số lượng SP đó đi. Về quản lý WH thì: chọn WH -> chọn ngày -> Hiển thị bảng sau:

WH1 (28/02/2017)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Product Name | In stock | In | Out | Total |
| Táo | 10 (dư từ ngày hôm trước) | 5 (tự nhập) | 2 (lấy từ phần nhận order) | 13 |

1. À mà mình quên còn thiếu 1 phần là làm cái food service. Phần này đơn giản hơn quản lý shop nên để xong cái quản lý shop này rồi làm sau.